

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 406/2024/DS-ST
Ngày 25 - 12 - 2024
V/v tranh chấp: Hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Công Trọn
2. Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 851/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hui, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 528/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trịnh Kim L, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm G, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Lê Mỹ T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 07/10/2024, biên bản hòa giải ngày 21/11/2024 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Kim L trình bày:* Vào ngày 15/11/2020, bà Lê Mỹ T có nhờ bà đứng tên tham gia hộ 01 chân hui, loại 40.000.000 đồng/chân. Do bà Bé N (Địa chỉ: Khóm B, thị trấn S) làm chủ. Dây hui có 36 chum. 01 tháng khai một kỳ. Trong danh sách hui tên L, hui này đã mất. Bà T nhờ bà hót hui ở kỳ thứ nhất được số tiền 856.000.000 đồng. Sau khi hót hui nghĩa vụ mỗi tháng bà T phải giao 40.000.000 đồng để đóng hui chết. Bà T đóng được 5 kỳ (số tiền 200.000.000 đồng). Sau đó do khó khăn nên mỗi tháng bà T chỉ giao 20.000.000 đồng, 15.000.000 đồng và 10.000.000 đồng nên bà cho mượn thêm để đủ đóng hui chết cho bà Bé N. Bà T giao mỗi lần như vậy đến tháng 11/2023 thì ngưng đóng cho đến nay, tổng cộng được 839.000.000 đồng. Đối trừ với số tiền bà đóng hui chết thì bà T phải trả lại cho bà 561.000.000 đồng.

Ngoài ra. Do trước đây bà T có tham gia 01 chân hui, loại 20.000.000 đồng/chân do bà làm chủ và đã hót hui, còn nợ số tiền 364.000.000 đồng, sau đó bà

T có trả được 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 314.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi tháng bà T đóng cho bà L 10.000.000 đồng, bà T đóng được 5 kỳ với số tiền 45.000.000 đồng thì ngưng đóng, hui đã mãn.

Nay bà yêu cầu bà Lê Mỹ T trả cho bà, tổng số tiền 830.000.000 đồng.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 21/11/2024 và tại phiên tòa bà Lê Mỹ T trình bày:* Bà không thống nhất trình bày của bà L về việc bà nhờ bà L tham gia chơi hộ hui của bà Bé N. Do trước đây bà có vay tiền của bà L, số tiền 01 tỷ đồng, do khó khăn nên bà không có tiền trả, phía bà L tín lãi. Ngày 15/11/2020, giữa bà với bà L chốt lại số nợ 1.220.000.000 đồng (trong đó tiền vốn là 01 tỷ đồng, tiền lãi 220 triệu đồng). Giữa bà với bà L quy ra hui và hót hui đầu được số tiền 856.000.000 đồng để trừ khoản nợ trên, còn nợ lại 364.000.000 đồng, bà có trả được 50.000.000 đồng, số tiền còn lại 314.000.000 đồng thỏa thuận trả hàng tháng cho bà L, bà đã trả được 5 tháng, số tiền 45.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại 269.000.000 đồng. Tại thời điểm đó giữa bà với bà L có làm giấy xác nhận và có ký tên của bà. Tuy nhiên, số tiền bà L khởi kiện 830.000.000 đồng gồm có 02 khoản nợ mà bà có theo dõi trên sổ ghi để ở nhà. Bà yêu cầu được xem xét lại các biên nhận cũng như những lần bà đóng hui và theo dõi trả nợ hàng tháng cho phía bà L.

Tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa, bà đồng ý trả số tiền 830.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền:* Do bị đơn bà Lê Mỹ T có nơi cư trú tại khóm A, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp: Nợ tiền hui, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung tranh chấp:* Theo nguyên đơn trình bày, vào ngày 15/11/2020, bị đơn có nhờ nguyên đơn tham gia chơi hộ hui và hót hui đầu được số tiền 856.000.000 đồng, sau khi hót hui nghĩa vụ phải đóng hui chết mỗi tháng nhưng bị đơn chỉ đóng được 5 tháng, sau đó bị đơn đóng không đầy đủ nên nguyên đơn phải xuất ra khoản tiền để bù cho bị đơn đóng hui cho đến khi mãn, số tiền nguyên đơn bỏ ra đóng thay cho nguyên đơn 561.000.000 đồng. Ngoài ra, bị đơn có nợ số tiền hui 314.000.000 đồng, bị đơn đóng được 45.000.000 đồng, số tiền còn lại đến nay không trả. Cả 02 khoản tiền trên bị đơn nợ 830.000.000 đồng đến nay không trả.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Lê Mỹ T trả cho nguyên đơn tổng số tiền vốn 830.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Trong

quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án biên nhận tổng số nợ và hốt hui ngày 15/11/2020, có thể hiện nội dung nợ số tiền 1.220.000.000 đồng, đối trừ hốt hui 856.000.000 đồng; nợ 364.000.000 đồng, trả 50.000.000 đồng và có theo dõi thời gian trả tiền (đóng hui) hàng tháng và có ký xác nhận của bà T.

Xét, giao dịch hui giữa bà Trịnh Kim L với bà Lê Mỹ T là thực tế có xảy ra. Tại phiên tòa bà T đồng ý trả cho bà L số tiền 830.000.000 đồng là có thật không cần phải chứng minh được quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cũng như lời thừa nhận của bị đơn bà Lê Mỹ T là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Bị đơn bà Lê Mỹ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định trên tổng số tiền buộc trả cho nguyên đơn; Nguyên đơn không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Kim L. Buộc bị đơn bà Lê Mỹ T trả cho bà Trịnh Kim L số tiền 830.000.000 đồng (*Tám trăm ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Trịnh Kim L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Mỹ T không thi hành xong khoản tiền trên, bà Lê Mỹ T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Bà Lê Mỹ T phải nộp số tiền 36.900.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng*). Bà Trịnh Kim L được nhận lại số tiền 18.450.000 đồng theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0005687 ngày 10/10/2024 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Án xử sơ thẩm công khai: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công